

Số: **280** /VBCB-TTYT

Nghĩa Hành, ngày **10** tháng 4 năm 2024

BẢN CÔNG BỐ
Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện
thực hiện khám sức khỏe

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi;

Tên cơ sở công bố: Trung tâm Y tế huyện Nghĩa Hành.

Số giấy phép hoạt động số: 0606/QNg-GPHD. Cơ quan cấp: Sở Y tế Quảng Ngãi, cấp ngày 29 tháng 12 năm 2017.

Địa chỉ: Thị trấn Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

Điện thoại liên hệ: 02552215983. Email: bvdh.nh@gmail.com

Website: ttytngghiahanh.vn

Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe cho các đối tượng: Khám sức khỏe đối với công dân Việt Nam: khám sức khỏe định kỳ; khám phân loại sức khỏe để đi học, đi làm việc; khám sức khỏe cho học sinh, sinh viên; khám sức khỏe lái xe; khám sức khỏe theo yêu cầu.

Gửi kèm theo văn bản này 01 bộ hồ sơ gồm các giấy tờ sau đây:

1. Văn bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe.
2. Bản sao hợp lệ giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh kèm theo danh mục kỹ thuật của Trung tâm Y tế huyện Nghĩa Hành.
3. Danh sách nhân sự và thiết bị y tế để thực hiện khám sức khỏe.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



Nguyễn Hữu Thanh

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0606 /QNg-GPHĐ

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ QUẢNG NGÃI

- Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
- Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nghiệp vụ Y, Sở Y tế Quảng Ngãi.

CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:.....TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HÀNH

Tên người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật:.....NGUYỄN HỮU THANH

Số chứng chỉ hành nghề:.....000226/QNG-CCHN.....Ngày cấp:.....30/8/2012

Nơi cấp:.....Sở Y tế Quảng Ngãi

Hình thức tổ chức:.....BỆNH VIỆN ĐA KHOA

Địa điểm hành nghề:.....Thị trấn Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

Phạm vi hoạt động chuyên môn và danh mục kỹ thuật: Theo Quyết định phê duyệt của Sở Y tế Quảng Ngãi. (Quyết định số 3983/QĐ-SYT ngày 29/12/2017)

Thời gian làm việc hàng ngày:.....24/24 giờ

CHUNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH.

Số chứng thực: 3.55. Quyền số: 01. SCT/BS

Ngày: 11 tháng 8 năm 2024

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 12 năm 2017

CÔNG CHỨNG VIỆN

GIÁM ĐỐC



Trương Quang Nhạ

Nguyễn Tấn Đức

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do -Hạnh phúc

**DANH SÁCH NHÂN SỰ VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐỂ THỰC HIỆN
KHÁM SỨC KHỎE/KHÁM ĐIỀU TRỊ HIV/AIDS**

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trung tâm Y tế huyện Nghĩa Hành.
2. Địa chỉ: Thị trấn Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi
3. Thời gian làm việc hàng ngày: Từ 07 giờ đến 17 giờ hàng ngày; từ thứ 2 đến thứ 6 trong tuần:
 - Buổi sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút.
 - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.
 - Hoạt động khám sức khỏe 05 ngày/tuần (thứ 2 đến thứ 6).
4. Danh sách người hực hiện khám sức khỏe:

ST T	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn ²
1	Nguyễn Hữu Thanh	000226/QNG-CCHN	Chuyên khoa Nội, Đa khoa	Bác sỹ, khám Nội Nhi, tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa, thận-tiết niệu, nội tiết, cơ xương khớp, thần kinh, tâm thần, da liễu, tai mũi họng. Kết luận
2	Nguyễn Đợi	000186/QNG-CCHN	Nội Nhi, Đa khoa, siêu âm, điện tim	Bác sỹ, khám Nội Nhi, tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa, thận-tiết niệu, nội tiết, cơ xương khớp, thần kinh, tâm thần, da liễu, tai mũi họng. kết luận
3	Nguyễn Lê Húy	000277/QNG-CCHN	Nội Nhi, Đa khoa	Bác sỹ, khám Nội Nhi, tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa, thận-tiết niệu, nội tiết, cơ xương khớp, thần kinh, tâm thần, da liễu, Tai mũi họng. kết luận khi có ủy

				quyền.
4	Lê Nghị	000482/QNG-CCHN	Ngoại-Sản, Mắt, Đa khoa.	Bác sỹ, khám Ngoại, Sản phụ khoa, Da liễu; Mắt; cơ xương khớp; Tai mũi họng
5	Nguyễn Trường	001508/QNG-CCHN	Nội, Chẩn đoán hình ảnh, Đa khoa.	Bác sỹ, khám Nội, Nhi, tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa, thận-tiết niệu, nội tiết, cơ xương khớp, thần kinh, tâm thần, da liệu, tai mũi họng, Chẩn đoán hình ảnh.
6	Nguyễn Thị Trinh	00762/ QNG-CCHN	Đa khoa	Bác sỹ, Khám Nội, tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa, thận-tiết niệu, nội tiết, cơ xương khớp, thần kinh, tâm thần, da liễu, tai mũi họng.
7	Võ Tấn Tường	001509/QNG-CCHN	Đa khoa hệ Nội	Bác sỹ, Khám Nội, tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa, thận-tiết niệu, nội tiết, cơ xương khớp, thần kinh, tâm thần, da liễu, tai mũi họng
8	Nguyễn Thị Mỹ Trang	001372/QNG-CCHN	Đa khoa, Chẩn đoán hình ảnh.	Bác sỹ, khám sản phụ khoa, chẩn đoán hình ảnh.
9	Định Văn Tuấn	004520/QNG-CCHN	Đa khoa	Bác sỹ, Khám Nội, tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa, thận-tiết niệu, nội tiết, cơ xương khớp, thần kinh, tâm thần, da liễu, tai mũi họng

10	Lê Duy Thanh	004416/QNG-CCHN	Đa khoa, Chẩn đoán hình ảnh	Bác sỹ, Khám Nội, tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa, thận-tiết niệu, nội tiết, cơ xương khớp, thần kinh, tâm thần, da liễu, tai mũi họng, mắt, Chẩn đoán hình ảnh.
11	Nguyễn Thị Diễm	000537/ QNG-CCHN	Răng Hàm Mặt	Bác sỹ, khám Răng Hàm Mặt
12	Nguyễn Mạnh Hùng	000704/QNG-CCHN	Đa khoa	Bác sỹ, Khám Nội, tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa, thận-tiết niệu, nội tiết, cơ xương khớp, thần kinh, tâm thần, da liễu, tai mũi họng
13	Nguyễn Văn Lực	000559/QNG-CCHN	Chẩn đoán hình ảnh, điện tim, Đa khoa.	Bác sỹ, Chẩn đoán hình ảnh.
14	Trương Thị Cẩm Trinh	005723/ QNG-CCHN	Nội	Bác sỹ, Khám Nội, tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa, thận-tiết niệu, nội tiết, cơ xương khớp, thần kinh, tâm thần, da liễu, tai mũi họng
15	Lê Trọng Quyên	005852/ QNG-CCHN	Nội	Bác sỹ, Khám Nội, tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa, thận-tiết niệu, nội tiết, cơ xương khớp, thần kinh, tâm thần, da liễu, tai mũi họng
16	Võ Thị Thu Thuận	006118/QNG-CCHN	Nội	Bác sỹ, Khám Nội, tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa, thận-tiết niệu, nội tiết, cơ xương

				khớp, thần kinh, tâm thần, da liễu, tai mũi họng
17	Võ Văn Thủy	005782/QNG-CCHN	Đa khoa, Điện não đồ	Bác sỹ, Khám Nội, tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa, thận-tiết niệu, nội tiết, cơ xương khớp, thần kinh, tâm thần , da liễu, tai mũi họng
18	Phan Thanh Bình	000185/QNG-CCHN	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	Cử nhân, xét nghiệm
19	Lê Thị Thanh Thảo	005144/QNG-CCHN	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	Cử nhân, xét nghiệm
20	Trần Thị Bích Tuyền	004725/QNG-CCHN	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	Cử nhân, xét nghiệm
21	Hồ Thị Bông	001470/QNG-CCHN	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	Xét nghiệm

5. Bản kê khai danh mục thiết bị y tế:

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu (MODEL)	Hãng sản xuất	Xuất xứ
1	Tủ hồ sơ bệnh án/phương tiện lưu trữ hồ sơ khám sức khỏe	TBM		Việt Nam
2	Tủ thuốc cấp cứu có đủ các thuốc cấp cứu theo quy định	TBM		Việt Nam
3	Bộ bàn ghế khám bệnh	BKB01	Hòa Phát	Việt Nam
4	Giường khám bệnh	GI-524		Việt Nam
5	Ghế chờ khám	PC204W3	Hòa Phát	Việt Nam
6	Tủ sấy dụng cụ	101-1		Việt Nam
7	Nồi luộc, khử trùng dụng cụ y tế	YXF-D23-420	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ XÂY DỰNG NGỌC MINH	Việt Nam

8	Cân có thước đo chiều cao/ Thước dây	NhonHòa	Côngty SX NhonHòa	Việt Nam
9	Ổng nghe tim phổi	ALPK2		Nhật
10	Huyết áp kế	7121	Omron	Nhật
11	Đèn đọc phim X-quang	DF01 47x77/35W	Côngty Rạn gĐông	Việt Nam
12	Búa thử phản xạ	Taylor	Rudolf Riester GmbH	Đức
13	Bộ khám da (kính lúp)	1DL-018	Côngty thiết bị y tế Nam Khánh	Việt Nam
14	Đèn soi đáy mắt	YZ 11D		Trung Quốc
15	Hộp kính thử thị lực	K-350-A	Inami & Co., Ltd.	Nhật Bản
16	Bảng kiểm tra thị lực		Côngty CN Biển Tàng	Việt Nam
17	Bảng thị lực màu		Côngty CN Biển Tàng	Việt Nam
18	Bộ khám tai mũi họng: đèn soi, 20 bộ dụng cụ, khay đựng			Pakistan
19	Bộ khám răng hàm mặt	Famous Stain less	FaStale	Pakistan
20	Bàn khám và bộ dụng cụ khám phụ khoa	GEP MAIN PRIM		Đức
21	Thiết bị phân tích huyết học	Celtac α MEK-6420k	Nihon Kohden	Nhật Bản
22	Thiết bị phân tích sinh hóa	Humalyzer 3000	Human	Đức
23	Thiết bị phân tích nước tiểu và bộ dụng cụ thử nước tiểu	Pu-4010	Arkray	Nhật
24	Thiết bị chụp X-quang	SHF 330	Tingle X Ray Products., Inc	Mỹ
25	Thiết bị đo nồng độ cồn trong hơi thở	AF-33C		Hàn Quốc
26	Bộ Test nhanh phát hiện ma túy	HmA 280001	Assure Tech	Trung Quốc

27	Thiết bị đo điện não	NeuronSpectrum4/p	NeuroSoft	Nga
28	Máy đo chức năng hô hấp	Chestgraph HI-301	Chest M.I Inc	Nhật Bản
29	Thiết bị siêu âm	F37	Hitachi Aloka Medical	Nhật Bản
30	Thiết bị điện tâm đồ	ECG-2150	Nihon-Kohden	Nhật bản.

Nghĩa Hành, ngày 10 tháng 4 năm 2024
ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



GIÁM ĐỐC

(Signature)
Nguyễn Hữu Thanh